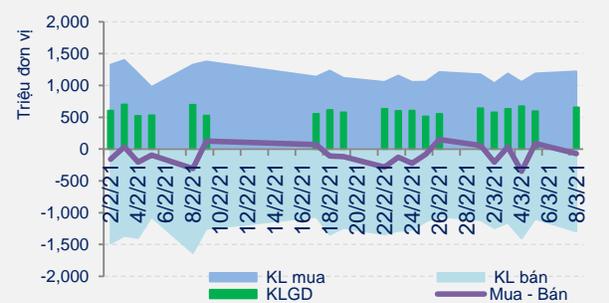
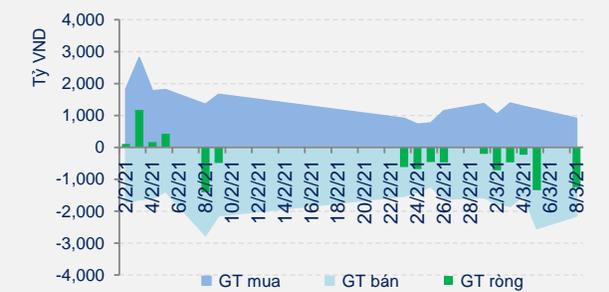


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 8/3/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,168.27	263.42
% Thay đổi	↓ -0.04%	↑ 1.39%
KLGD (CP)	652,703,157	144,711,371
GTGD (tỷ đồng)	15,584.77	2,116.95
Tổng cung (CP)	1,296,022,100	211,902,500
Tổng cầu (CP)	1,221,924,700	197,065,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	58,992,862	1,413,101
KL mua (CP)	24,592,462	385,620
GT mua (tỷ đồng)	902.21	10.55
GT bán (tỷ đồng)	2,149.01	20.17
GT ròng (tỷ đồng)	(1,246.80)	(9.62)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.03%	16.5	2.8	2.9%
Công nghiệp	↑ 0.37%	18.1	2.7	12.9%
Dầu khí	↑ 0.94%	-	2.1	6.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.41%	-	4.9	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.76%	14.9	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.60%	17.9	4.3	9.5%
Ngân hàng	↓ -0.44%	11.1	2.3	18.8%
Nguyên vật liệu	↑ 0.85%	16.6	2.3	15.6%
Tài chính	↓ -0.03%	19.2	3.3	25.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 2.66%	15.8	2.5	5.7%
VN - Index	↓ -0.04%	17.9	2.9	
HNX - Index	↑ 1.39%	17.2	4.3	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm rất nhẹ trong phiên đầu tuần với thanh khoản khá cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,42 điểm (-0,04%) xuống 1.168,27 điểm; HNX-Index tăng 3,62 điểm (+1,39%) lên 263,42 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 17.702 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 797 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.206 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 512 mã tăng, 106 mã tham chiếu, 244 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch, nhưng áp lực bán từ khoảng 13h30 trở đi khiến chỉ số xuống dưới ngưỡng tham chiếu. Rổ VN30 có 17 mã giảm, 12 mã tăng và 1 mã đứng giá. MSN dẫn đầu sắc đỏ với mức giảm 2%; VHM (-1,2%), VCB (-1,2%), VPB (-1,1%), MWG (-1,1%) và KDH (-1,1%) là những mã sụt trên 1%. Ngược lại, POW (+5,2%) tiếp tục giữ vững đà tăng trên 5%, GAS (+2,7%) tăng hơn 2%, NVL (+1,9%) và REE (+1,1%) tăng hơn 1%. Sắc xanh tiếp tục bao phủ nhóm cổ phiếu ngành dầu khí. Bên cạnh POW thì OIL (+4,7%) cũng duy trì đà tăng tích cực, BSR (+1,9%) cũng tăng tốt, GAS (+2,7%) và PVB (+2,4%) tăng trên 2%, PVD (+1,8%) và PVS (+1,2%) tăng hơn 1%, PLX (+0,7%) nhích nhẹ trên mức tham chiếu.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường mở cửa phiên hôm nay trong sắc xanh khá tốt do hưởng lợi từ diễn biến của thị trường chứng khoán Mỹ trong phiên thứ 6 tuần trước. Tuy nhiên, bên bán đã chiếm ưu thế ngay sau đó và khiến chỉ số dần lùi xuống dưới ngưỡng tham chiếu và kết phiên trong sắc đỏ. Trên góc nhìn kỹ thuật, xu hướng trung hạn tiếp tục là tích cực khi thị trường vẫn di chuyển trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc (sóng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh ngưỡng 1.250 điểm hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng tâm lý 1.000 điểm - là đáy của sóng 4). Tuy nhiên, trong ngắn hạn, thị trường có thể sẽ có một nhịp nhúng nhẹ trong phiên tới về vùng hỗ trợ gần nhất để tìm kiếm lực cầu thực sự tốt giúp chỉ số lấy đà cho xu hướng tăng trung hạn. Nhà đầu tư với tầm nhìn trung hạn có thể tiếp tục nắm giữ cổ phiếu với kỳ vọng sóng 5 sẽ tiếp tục trong thời gian tới. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể mua vào nếu có nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ mạnh trong khoảng 1.140-1.160 điểm (MA20-50) hoặc chờ đợi thị trường bứt phá khỏi ngưỡng 1.200 điểm sau một thời gian tích lũy gần đỉnh.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

8/3/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 1.181,25 điểm. Nhưng từ khoảng 13h30 trở đi, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số giảm xuống dưới ngưỡng tham chiếu, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.164,02 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 0,42 điểm (-0,04%) xuống 1.168,27 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.200 đồng, VHM giảm 1.200 đồng, MSN giảm 1.800 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS tăng 2.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 265,427 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 3,62 điểm (+1,39%) lên 263,42 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: BAB tăng 2.500 đồng, DNP tăng 2.400 đồng, HUT tăng 500 đồng. Ở chiều ngược lại, THD giảm 1.900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1.250,9 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 34,8 triệu cổ phiếu. POW là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 212,8 tỷ đồng tương ứng với 14,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 203,9 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 62,2 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 9,56 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,9 tỷ đồng tương ứng với 207 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 65,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,4 tỷ đồng tương ứng với 157 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam lần đầu lọt nhóm nền kinh tế có 'Chỉ số tự do kinh tế trung bình'

Với 61,7 điểm, Việt Nam đã lần đầu tiên lọt nhóm nền kinh tế có "Chỉ số tự do kinh tế ở mức trung bình", trở thành nền kinh tế tự do đứng thứ 90/178 nền kinh tế trong bảng xếp hạng năm 2021.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm rất nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cùng với mẫu hình nến đó cho thấy bên bán đã chiếm ưu thế trong phiên hôm nay.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott lập ra trước đó với việc tích kỹ thuật 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng 3). Thực tế thì thị trường đã giảm dưới ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1.000 điểm một chút rồi hồi phục trở lại trong phiên 29/1.

Vi sóng điều chỉnh 4 giảm mạnh hơn so với kịch bản tiêu chuẩn nên sóng tăng 5 sau đó với độ dài theo lý thuyết bằng sóng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì thị trường vẫn có khả năng sẽ vượt đỉnh lịch sử trong năm 2021 với target là quanh ngưỡng 1.250 điểm có thể đạt được vào đầu tháng 4/2021.

Xu hướng trung hạn tiếp tục được đánh giá là tích cực với việc thị trường vẫn đang nằm trong sóng tăng 5 và chưa có dấu hiệu kết thúc sóng (sóng 5 chỉ xác nhận là kết thúc khi nó đạt đến target quanh 1.250 điểm hoặc điều chỉnh thủng ngưỡng 1.000 điểm là đáy của sóng 4). Tuy nhiên, trong ngắn hạn, thị trường có thể sẽ có một nhịp nhúng nhẹ về vùng hỗ trợ gần nhất của chỉ số.

Ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 1.160 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.140 điểm (MA50). Vùng hợp lưu của hai ngưỡng hỗ trợ quan trọng này là điểm mua tốt cho các vị thế trong ngắn hạn.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 55,1 - 55,5 triệu đồng/lượng, không đổi ở chiều mua vào và giảm 150.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm tăng 19 đồng Hôm nay (8/3), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) công bố tỷ giá trung tâm ở mức 23.185 VND/USD, tăng mạnh 19 đồng trong phiên đầu tuần so với mức niêm yết cuối tuần trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 9 USD/ounce tương ứng với 0,53% xuống 1.689,65 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,213 điểm tương ứng 0,23% lên 92,203 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1883 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3824 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,53 JPY.

Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,55 USD/thùng tương ứng với 0,83% lên 66,62 USD/thùng.

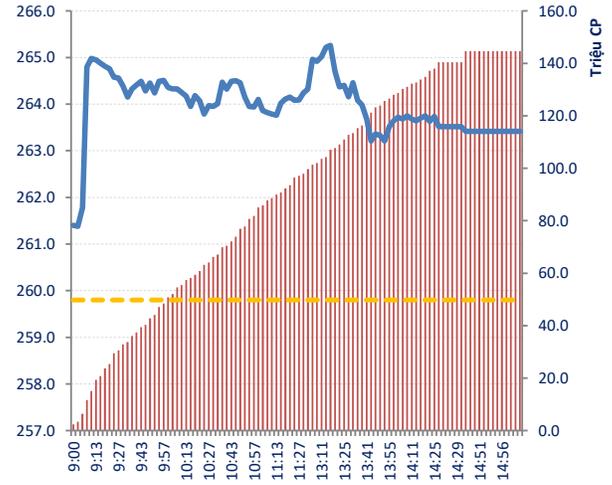
Chứng khoán Mỹ tăng điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/3, chỉ số Dow Jones tăng 572,16 điểm tương ứng 1,85% lên 31.496,3 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 196,68 điểm tương ứng 1,55% lên 12.920,15 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 73,47 điểm tương ứng 1,95% lên 3.841,94 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



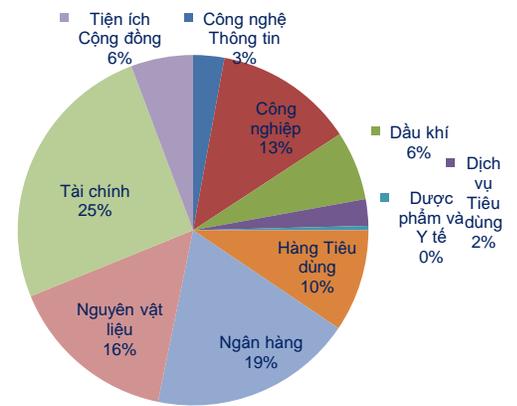
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



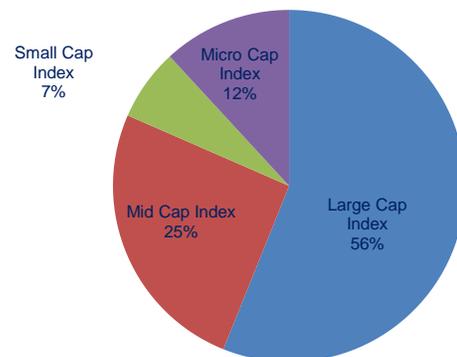
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	1,066,500	POW	14,929,700
2	VRE	759,500	HPG	3,701,900
3	FUEVFNVD	752,000	E1VFN30	2,061,600
4	DPM	679,400	VNM	1,991,400
5	DCM	417,400	MBB	1,531,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	157,300	HHG	270,500
2	THT	25,000	BVS	206,800
3	BAX	22,600	APS	143,500
4	MST	8,000	KLF	79,600
5	SRA	5,200	PPS	68,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
POW	13.45	14.15	↑ 5.20%	34,227,700
HQC	2.60	2.78	↑ 6.92%	29,560,900
DLG	1.84	1.96	↑ 6.52%	20,430,300
HPG	46.00	46.30	↑ 0.65%	19,084,700
ACB	32.45	31.80	↓ -2.00%	16,175,900

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	15.80	15.80	→ 0.00%	16,097,297
PVS	24.90	25.20	↑ 1.20%	14,037,385
HUT	5.60	6.10	↑ 8.93%	13,817,646
CEO	12.10	12.50	↑ 3.31%	8,689,640
SHS	27.50	27.60	↑ 0.36%	8,265,035

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTI	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
TMT	6.44	6.89	0.45	↑ 6.99%
PXT	2.72	2.91	0.19	↑ 6.99%
RAL	213.50	228.40	14.90	↑ 6.98%
PXI	3.87	4.14	0.27	↑ 6.98%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOM	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
SAF	55.00	60.50	5.50	↑ 10.00%
DZM	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
TTT	41.00	45.10	4.10	↑ 10.00%
BAB	25.00	27.50	2.50	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	42.95	39.95	-3.00	↓ -6.98%
RDP	13.60	12.65	-0.95	↓ -6.99%
LGC	77.90	72.50	-5.40	↓ -6.93%
NVT	11.80	11.00	-0.80	↓ -6.78%
BMC	20.70	19.30	-1.40	↓ -6.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HLY	21.60	19.50	-2.10	↓ -9.72%
TFC	7.20	6.50	-0.70	↓ -9.72%
S99	33.20	30.00	-3.20	↓ -9.64%
VTS	22.90	20.70	-2.20	↓ -9.61%
DL1	18.00	16.40	-1.60	↓ -8.89%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	34,227,700	7.2%	937	14.4	1.0
HQC	29,560,900	3250.0%	20	129.1	0.3
DLG	20,430,300	-30.1%	(2,987)	-	0.2
HPG	19,084,700	25.1%	4,056	11.3	2.6
ACB	16,175,900	24.3%	3,557	9.1	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	16,097,297	12.7%	1,620	9.8	1.1
PVS	14,037,385	5.0%	1,357	18.3	0.9
HUT	13,817,646	-7.6%	(875)	-	0.5
CEO	8,689,640	-1.9%	(261)	-	0.9
SHS	8,265,035	25.5%	3,639	7.6	1.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTI	↑ 7.0%	6.5%	1,568	9.6	0.6
TMT	↑ 7.0%	0.5%	53	121.1	0.6
PXT	↑ 7.0%	-0.1%	(2)	-	0.8
RAL	↑ 7.0%	35.1%	29,224	7.3	2.3
PXI	↑ 7.0%	-20.3%	(1,666)	-	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOM	↑ 10.0%	0.2%	24	169.3	0.3
SAF	↑ 10.0%	32.2%	4,650	11.8	3.6
DZM	↑ 10.0%	2.7%	281	17.8	0.5
TTT	↑ 10.0%	0.7%	611	67.1	0.5
BAB	↑ 10.0%	7.3%	839	29.8	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	1,066,500	3.9%	807	71.9	2.9
VRE	759,500	8.5%	1,048	33.0	2.7
UEVFN	752,000	N/A	N/A	N/A	N/A
DPM	679,400	8.4%	1,771	10.8	0.9
DCM	417,400	10.7%	1,254	13.4	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	157,300	25.5%	3,639	7.6	1.8
THT	25,000	10.0%	1,462	5.7	0.6
BAX	22,600	63.2%	17,755	4.7	2.4
MST	8,000	4.9%	690	13.3	0.6
SRA	5,200	7.2%	947	9.7	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	359,552	4.0%	1,488	71.4	2.6
VCB	357,536	20.5%	4,974	19.4	3.6
VHM	323,688	36.1%	8,463	11.6	3.6
VNM	215,265	35.0%	5,313	19.4	6.4
GAS	177,040	15.8%	4,081	22.7	3.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	71,365	61.7%	10,095	20.2	13.4
SHB	27,734	12.7%	1,620	9.8	1.1
BAB	17,713	7.3%	839	29.8	2.1
VCS	13,984	39.1%	9,086	9.6	3.6
PVS	11,901	5.0%	1,357	18.3	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	2.58	2.7%	294	33.1	0.9
BSI	2.31	8.9%	1,047	13.5	1.2
AGR	2.29	4.8%	458	26.6	1.2
SBT	2.22	7.0%	892	25.2	1.8
CTS	2.16	9.3%	1,205	12.8	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	2.97	-2.0%	(113)	-	0.8
WSS	2.83	2.0%	206	29.1	0.6
LUT	2.80	0.0%	5	993.2	0.4
ART	2.58	0.1%	16	358.3	0.5
TDT	2.38	9.7%	1,127	12.2	1.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
